

**TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG  
TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC NĂM 2022**

*(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBDT ngày tháng 01 năm 2023 của UBDT)*

Tính đến ngày 28/12/2022, trong tổng số 46/53 tỉnh/TP (địa phương) gửi báo cáo có:

- **35/46 tỉnh, thành phố có kiến nghị, đề xuất** (Gồm: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Kạn, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Nai, Gia Lai, Hà Giang, TP. Hà Nội, Hậu Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Kiên Giang, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tây Ninh, Thừa Thiên – Huế, Trà Vinh, Vĩnh Long, Yên Bái, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hóa, Kon Tum)
- **11/46 tỉnh, thành phố không có kiến nghị, đề xuất** (Gồm: An Giang, Bắc Giang, TP. Cần Thơ, TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Bình Phước, Nghệ An)
- **07/53 tỉnh, thành phố không gửi báo cáo** (Gồm: Bạc Liêu, Bình Dương, Bình Thuận, Hà Tĩnh, Long An, Phú Thọ, Sơn La)

TT	Nhóm nhiệm vụ, chương trình/ chính sách	Nội dung kiến nghị/đề xuất	Tỉnh/thành phố kiến nghị/đề xuất	Vụ/đơn vị tham mưu trả lời kiến nghị/đề xuất
<b>1</b>	<b>Chương trình MTQG phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030</b>			
1.1		Kiến nghị Chính phủ về một số định mức chưa được quy định, hướng dẫn về định mức hỗ trợ đầu tư sử dụng ngân sách trung ương đối với một số nội dung của Chương trình như: đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu... và quy trình, hướng dẫn thực hiện.	Lâm Đồng, Lào Cai, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bắc Kạn, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Nông, Điện Biên, Gia Lai, Hòa Bình, Sóc Trăng, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hóa, Kon Tum	Vụ CSĐT chủ trì phối hợp với VPCTMTQG1719

1.2		<p>- Đề nghị UBNDT: Sớm ban hành danh sách thôn được đầu tư chính sách theo Dự án 9 và hướng dẫn thực hiện dự án 9 (chưa hướng dẫn mức hỗ trợ vốn có thu hồi bằng chính sách tín dụng ưu đãi đặc biệt để tạo sinh kế (không có cơ sở để triển khai mức vay tối thiểu/hộ, lãi suất, thời gian vay...). Chưa có văn bản hướng dẫn về cơ chế nhận và hạch toán, theo dõi nguồn vốn này, đồng thời cũng chưa có hướng dẫn cơ chế cho vay, lãi suất cho vay... các đối tượng thuộc tiểu dự án 1-dự án 9.</p> <p>- Các Bộ, ngành (Bộ Công thương, Liên minh hợp tác xã; Bộ Y tế, Bộ Thông tin truyền thông) sớm hướng dẫn thực hiện các nội dung, hoạt động của tiểu dự án, dự án được phân công trong QĐ 1719.</p>	Lâm Đồng, Lào Cai, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Thừa Thiên - Huế, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bắc Kạn, Cao Bằng, Đắk Nông, Đắk Lắk, Điện Biên, Gia Lai, Hà Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Yên Bái, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hóa, Kon Tum	Vụ Công tác dân tộc địa phương
1.3		Đề nghị UBNDT và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam nghiên cứu, bổ sung nội dung hướng dẫn hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối, hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ nghèo hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt đối với các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn (Tiểu dự án 1 - Dự án 9).	Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Cao Bằng, Phú Yên	Vụ Công tác dân tộc địa phương tổng hợp gửi NHCSXH
1.4		Đề nghị Bộ Tài chính xem xét cho phép các đơn vị Chủ trì thực hiện Chương trình được sử dụng kinh phí của Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10 để quản lý Chương trình; tham dự các Hội nghị, Hội thảo do các Bộ ngành Trung ương và các đơn vị có liên quan tổ chức.	Quảng Ngãi	VPCTMTQG 1719 tổng hợp chuyển Bộ Tài chính
1.5		Đề nghị UBNDT xây dựng cuốn cẩm nang thực hiện Chương trình, chính sách dân tộc; tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức trong ngành dân tộc và cán bộ, công chức đầu mối các cơ quan liên quan thực hiện Chương trình để nâng cao khả năng tham mưu tổ chức thực hiện.	Lạng Sơn, Lào Cai, Ninh Bình, Ninh Thuận, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Thừa Thiên - Huế, Trà Vinh, Cà Mau, Đắk Nông, Điện	VPCTMTQG 1719 chủ trì phối hợp các vụ, đơn vị

			Biên, Gia Lai, Hậu Giang, Hòa Bình, Kiên Giang, Yên Bái, Thanh Hóa	
1.6		Giao vốn sớm, đủ vốn từ đầu năm và thông báo mức vốn sự nghiệp dự kiến thực hiện Chương trình cả giai đoạn hoặc giao vốn sự nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 để địa phương chủ động trong công tác lập và điều chỉnh và triển khai thực hiện kế hoạch các chương trình MTQG.	Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ngãi, Tây Ninh, Trà Vinh, Bắc Kạn, Cà Mau, Gia Lai, Hà Giang, Hậu Giang, Hòa Bình, Yên Bái, Phú Yên	VPCTMTQG 1719
1.7		Đề nghị Quốc hội cho điều chỉnh bổ sung nội dung: điều 53 Luật Ngân sách “ <i>riêng đối với thời hạn điều chỉnh dự toán thực hiện các chương trình MTQG ở các cấp địa phương được thực hiện trước thời điểm ngày 31 tháng 12</i> ” (thay cho trước ngày 15 tháng 11 như quy định của khoản 3 điều 53 Luật NS). Đề nghị cho phép các địa phương được chủ động phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình MTQG cho từng lĩnh vực sự nghiệp phù hợp nhu cầu thực tế của địa phương đảm bảo đúng nội dung chi và định mức chi theo quy định.	Lào Cai	VPCTMTQG 1719
1.8		Đối với các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị: Theo quy định tại Điều 21, Nghị định 27/2022/NĐ-CP quy định cấp tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định cấp tỉnh phải thẩm định các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị. Tuy nhiên để tăng tính chủ động cho UBND cấp huyện, đề nghị Chính phủ xem xét chi giao cho UBND cấp tỉnh xây dựng và phê duyệt danh mục định hướng như hướng dẫn tại Điều 18, Thông tư 02/2022/TT-UBDT của UBND. Trên cơ sở danh mục định hướng được duyệt, thì phân cấp cho UBND cấp huyện lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết,	Lào Cai	VPCTMTQG 1719

		thẩm định dự án, phê duyệt dự án và triển khai thực hiện theo quy định.		
1.9		Kiến nghị Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 theo hướng bỏ quy định bắt buộc việc thực hiện các dự án đặc thù thuộc các chương trình MTQG theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 29/4/2022 của Chính phủ; tùy thuộc vào điều kiện thực tế của các địa phương để triển khai thực hiện bảo đảm chủ động, linh hoạt và đạt hiệu quả cao trong việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG.	Yên Bái	VPCTMTQG1719
1.10		Đề nghị sửa đổi Khoản 3, Điều 14, Nghị định 27/2022/NĐ-CP: Công trình được áp dụng theo cơ chế đặc thù đối với loại dự án công trình theo tuyến như đường giao thông nông thôn, kênh thủy lợi thì không quy định tổng mức đầu tư ( <i>hoặc nâng mức tổng vốn đầu tư dự án từ 5 tỷ đồng thành 15 tỷ đồng</i> ). -Sửa đổi bổ sung Điều 19 Nghị định 27/2022/NĐ-CP “Quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù” thành “Quản lý vận hành và bảo trì công trình cơ sở hạ tầng do UBND cấp xã quản lý”. - Xem xét bỏ quy định địa phương phải xây dựng và ban hành kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 5 năm chi tiết “ <i>nội dung, hoạt động, dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng hoạt động</i> ” tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Lào Cai	VPCTMTQG 1719
1.11		Đề nghị Bộ giáo dục và Đào tạo nghiên cứu điều chỉnh nội dung quy định tại điểm 4.2, khoản 4, mục II của Văn bản số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 về việc hướng dẫn triển khai tiểu dự án 1 – Dự án 5 thuộc Quyết định 1719/QĐ-TTg, theo văn	Lào Cai	Vụ CSĐT chuyên Bộ GD-ĐT

		bản quy định “trình cấp thẩm quyền phê duyệt chủ chương đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi” nội dung này không phù hợp với quy định vì các dự án thuộc Chương trình MTQG không phải phê duyệt chủ trương đầu tư.		
1.12		Cho phép địa phương được phép điều chuyển nguồn vốn từ Dự án này sang Dự án khác thuộc Chương trình sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.	Vĩnh Long	VPCTMTQG 1719
1.13		Kiến nghị Trung ương xem xét chuyển nguồn vốn phân bổ cho Dự án 1 về hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất sang nguồn vốn sự nghiệp. Riêng nguồn vốn đã phân bổ cho Dự án 1 ở các nội dung trên, kiến nghị xem xét chuyển nguồn bổ sung cho Dự án 4 (Đầu tư cơ sở hạ tầng).	Sóc Trăng	Vụ CSDT
1.14		Kiến nghị Trung ương huy động các nước, các tổ chức ngoài tăng cường hỗ trợ để triển thực hiện Đề án tổng thể hỗ trợ phát triển vùng DTTS.	Vĩnh Long, Hà Giang, Hòa Bình, Điện Biên	VPCTMTQG1719 và Vụ HTQT
1.15		Phê duyệt danh mục dự án sử dụng khoản vay Ngân hàng Thế giới và viện trợ không hoàn lại của Quỹ giáo dục toàn cầu hỗ trợ ngân sách Trung ương cho Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 để tỉnh Hòa Bình tiến hành công tác chuẩn bị các thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án cụ thể theo quy định của pháp luật về chuẩn bị đầu tư theo quy định hiện hành.	Hòa Bình	VPCTMTQG1719
1.16		Đề nghị UBND xem xét, chỉ đạo việc tích hợp một số chính sách: QĐ1898/QĐ-TTg, Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS	Bắc Kạn	VPCTMTQG1719

		Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025” vào các dự án tiêu dự án QĐ 1719 để triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ.		
1.17		Sớm xây dựng, vận hành và hỗ trợ tinh kết nối hệ thống thông tin quản lý số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa để địa phương triển khai thực hiện công tác “giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình” trên địa bàn tỉnh theo Quy trình được quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của UBND.	Cà Mau, Hậu Giang, Kiên Giang, Kon Tum	VPCTMTQG1719
1.18		Đề nghị UBND xem xét, bổ sung thêm khoản 1, Điều 9, Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 “Cho phép người dân tự mua bán, chuyển nhượng đất sản xuất bằng nguồn kinh phí được hỗ trợ”, đồng thời tăng định mức hỗ trợ đất sản xuất bằng 44 triệu đồng/hộ (NSTW 40 triệu đồng/hộ; NSDP 4 triệu đồng/hộ).	Gia Lai	Vụ CSDT
1.19		Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho cơ chế kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao thực hiện Chương trình trong năm 2022 sang năm 2023.	Gia Lai, Hòa Bình, Khánh Hòa, Sóc Trăng, Yên Bái, Phú Yên	VPCTMTQG1719
1.20		UBND cần có hướng dẫn cụ thể để các các tỉnh, thành phố tự cân đối được ngân sách, căn cứ điều kiện, tình hình thực tế của địa phương, để chủ động thực hiện các nội dung thuộc Chương trình MTQG cho phù hợp, phân đầu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Trung ương và địa phương đã đề ra, nhằm đảm bảo tính thống nhất.	TP. Hà Nội	VPCTMTQG 1719
1.21		Đề nghị có cơ chế, bổ sung thực hiện chính sách đặc thù đối với các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh). Hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có lao động là người DTTS tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.	Kiên Giang	VPCTMTQG 1719
1.22		Đề nghị UBND kiến nghị bổ sung kinh phí cho các dự án 4 của tỉnh Bình Định để đầu tư nhiều trạm y tế xuống cấp.	Bình Định	VPCTMTQG1719

1.23		Đề nghị UBND, xem xét điều chỉnh hướng dẫn ban hành Kế hoạch thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần theo hướng: Căn cứ Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm của UBND cấp tỉnh, cơ quan trực thuộc chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần xây dựng và ban hành kế hoạch 5 năm và hằng năm phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả.	Bình Định	VPCTMTQG 1719
1.24		Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Xem xét giao UBND tỉnh thẩm định danh mục các dự án trên địa bàn tỉnh (theo hướng dẫn của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Hướng dẫn số 677/HD-BVHTTDL ngày 03/3/2022) phải thực hiện quy trình 14 bước đối với 01 dự án, trong đó có 02 bước (bước 6 và bước 8) phải trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định.	Đắk Nông	Vụ CSĐT đầu mối tổng hợp chuyển Bộ VH-TT-DL
1.25		Đối với những công trình nhóm C, quy mô nhỏ và rất nhỏ thuộc Chương trình MTQG 1719, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép các địa phương phân bổ vốn hằng năm trình HĐND tỉnh ban hành không chi tiết đến danh mục công trình, mà chỉ giao đến đầu huyện, xã để các địa phương (huyện, xã) chủ động lựa chọn danh mục công trình cho phù hợp với nguồn vốn và mức vốn được giao.	Thanh Hóa	Vụ CSĐT tổng hợp chuyển Bộ KH-ĐT
1.26		Đề nghị Bộ Xây dựng sớm ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019, trong đó hướng dẫn quy trình, thủ tục quản lý chất lượng thi công, nội dung, định mức chi phí thực hiện công tác bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù quy định, để địa phương có cơ sở thực hiện.	Thanh Hóa	Vụ CSĐT tổng hợp chuyển Bộ Xây dựng
2		<b>Quyết định số 861/QĐ-TTg về việc phê duyệt danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025. Diện đầu tư và chính sách chuyển tiếp với các, thôn bản xã ra khỏi diện đầu tư CT MTQG và chính sách với xã KV II</b>		

2.1		Thủ tướng Chính phủ tiếp tục cho người dân là đồng bào DTTS được thụ hưởng các chính sách về an sinh xã hội như: giáo dục, y tế, bảo hiểm..., bị ảnh hưởng bởi QĐ số 861/QĐ-TTg và QĐ số 612/QĐ-UBDT. Đề nghị UBND báo cáo TTCP cho các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới hưởng thêm từ 01 năm đến 02 năm chính sách để địa phương làm công tác tuyên truyền cho người dân hiểu và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước khi không còn được sự hỗ trợ.	Lai Châu, Lâm Đồng, Thanh Hóa	Vụ CSĐT
2.2		Đề nghị UBND xem xét, tham mưu Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung xã Trường Xuân, huyện Quảng Ninh vào diện xã khu vực III.	Quảng Bình	Vụ CSĐT
2.3		Hướng dẫn rà soát và công nhận các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (đối với các thôn không thuộc thôn đặc biệt khó khăn nhưng đáp ứng đủ tiêu chí 15% hộ đồng bào DTTS sinh sống theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) để làm cơ sở thực hiện Chương trình tại các thôn này.	Quảng Ngãi	Vụ CSĐT
2.4		UBND tham mưu Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND cho phù hợp với tình hình hiện nay (vì số liệu rà soát để đề xuất ban hành 02 Quyết định này từ năm 2019 theo chuẩn nghèo đa chiều cũ và hiện nay có nhiều xã đã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới sẽ thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với các xã khu vực III, khu vực II trong khi các xã này vẫn còn một số áp đạt tiêu chí áp đặc biệt khó khăn). Đồng thời, kiến nghị UBND tham mưu Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh chỉ tiêu giảm nghèo vùng đồng bào DTTS của tỉnh năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025 từ 3% xuống còn 1% cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.	Trà Vinh	Vụ CSĐT
2.5		Đề nghị UBND sớm ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung đối với 83 thôn, buôn đạt tiêu chí thôn, buôn đặc biệt khó khăn sau khi	Đắk Lắk	Vụ CSĐT



		chia tách, sáp nhập, giải thể hoặc đổi tên để tỉnh có cơ sở áp dụng triển khai thực hiện.		
2.6		Đề nghị UBND tổng hợp trình Chính phủ ban hành cơ chế thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 đối với tỉnh, thành phố không còn xã khu vực II, III.	Đồng Nai	VPCTMTQG 1719
2.7		UBND ban hành Quyết định thôn, áp đạt điều kiện tại Điều 2 vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg đối với các ấp không nằm trong các xã khu vực III, II, I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg.	Đồng Nai, Phú Yên, Bà Rịa – Vũng Tàu	Vụ CSDT
2.8		Đề nghị UBND phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, tham mưu Thủ tướng Chính phủ bổ sung đối tượng thôn đặc biệt khó khăn không thuộc các xã khu vực II, III được thụ hưởng chính sách phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân của Tiêu dự án 1 thuộc Dự án 3 theo Quyết định số 1719.	Bình Định	VPCTMTQG 1719
2.9		Có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chế độ, chính sách đối với các xã, thôn không còn thuộc diện ĐBKK và thôn ĐBKK thuộc xã đạt chuẩn nông thôn mới vùng đồng bào DTTS&MN.	Phú Yên	Vụ CSDT
2.10		Đề nghị Chính phủ tiếp tục cho thực hiện rà soát, phân định các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025, theo chuẩn nghèo đa chiều mới giai đoạn 2022-2025 tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.	Thanh Hóa	Vụ CSDT
3	<b>Chính sách cán bộ</b>	Đề nghị UBND tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ chính sách cho đội ngũ công chức và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc.	Lai Châu, Điện Biên	Vụ TCCB

		Ban hành chính sách ưu tiên trong tuyển dụng công chức, viên chức đối với sinh viên đào tạo theo hình thức cử tuyển, đào tạo theo diện đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu nhằm tháo gỡ khó khăn cho các tỉnh miền núi trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 141/2020/NĐ-CP và Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.		
<b>4</b>	<b>Giáo dục và Đào tạo</b>			
4.1		Đề nghị UBNDT xem xét bổ sung các đối tượng thuộc các chức danh phó các ban, ngành, đoàn thể cấp xã (Phó các Ban ngành, đoàn thể: Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Quân sự, Kế toán, Chủ tịch Hội Cựu Chiến Binh, Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ Nữ, Chủ tịch Hội Nông Dân, Chủ tịch Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, Bí Thư đoàn thanh niên, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ) và giáo viên giảng dạy ở các trường thuộc vùng đồng bào DTTS&MN vào đối tượng được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo quy định tại Quyết định 771/QĐ-TTg, hoặc có Văn bản thống nhất đối tượng theo đề nghị.	Ninh Thuận	Vụ TCCB
4.2		Đề nghị Trung ương tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện công tác đào tạo nghề; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Cao Bằng	Vụ CSĐT
4.3		Đề nghị UBNDT xem xét, bổ sung thêm khoản 2, Điều 47, Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 “bổ sung thêm đối tượng đào tạo đại học là các sinh viên người DTTS sinh sống tại vùng đồng bào DTTS và miền núi sau khi học xong THPT được tuyển (thi hoặc xét tuyển thẳng) vào các Trường đại học”.	Gia Lai	Vụ TCCB
4.4		Đề nghị điều chỉnh tăng định mức hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở, kinh phí nấu ăn tập trung đối với các trường có học sinh dân tộc được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP theo hướng đảm bảo yêu cầu dinh dưỡng phù hợp với từng độ tuổi học sinh học tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; tăng các chính sách hỗ	Điện Biên	Vụ CSĐT tổng hợp chuyển Bộ, ngành liên quan

		trợ học sinh DTTS ở các cấp học để hạn chế tình trạng học sinh bỏ học do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn.		
4.5		Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét điều chỉnh chế độ học bổng cho học sinh trường PTDTNT được hưởng 100% mức lương cơ bản.	Sóc Trăng	Vụ CSĐT tổng hợp chuyên Bộ GD-ĐT
<b>5</b>	<b>Chính sách đối với người có uy tín</b>			
		UBND tham mưu Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh bổ sung một số chính sách trong Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ như: Bổ sung kinh phí đi lại cho người có uy tín, để người có uy tín có điều kiện phát huy tốt hơn vai trò của mình trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ; tăng thêm 50% kinh phí hỗ trợ ốm đau, thăm viếng, thiên tai, hỏa hoạn và tăng 100% kinh phí thăm hỏi trong các dịp lễ, tết cho người có uy tín; Có chính sách hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho người có uy tín.	Vĩnh Long, Bình Phước, Lào Cai	Vụ DTTS
		Đề nghị UBND xem xét có văn bản hướng dẫn cụ thể thực hiện chế độ thăm hỏi người có uy tín ốm đau nằm điều trị tại tuyến Trung ương, chế độ thăm viếng, thăm hỏi hộ gia đình người có uy tín bị thiệt hại do hậu quả thiên tai của cấp Trung ương theo quy định của chính sách đối với người có uy tín.	Bắc Kạn	Vụ DTTS
		Đề nghị Chính phủ xem xét nâng mức hỗ trợ đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS đối với cấp tỉnh, cấp huyện so với quy định tại Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ.	Điện Biên, TP.Hà Nội, Vĩnh Phúc	Vụ DTTS
		Đề nghị sớm sửa đổi, bổ sung các Điều, khoản về các tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín theo Quyết định 12/2018/QĐ-TTg và quy định kéo dài thời gian thực hiện thủ tục bình chọn, công nhận và đưa ra khỏi danh sách người có uy tín hằng năm.	Kon Tum, Đồng Nai	Vụ DTTS

6	<b>Quyết định 1227/QĐ-TTg danh sách các dân tộc gặp nhiều khó khăn giai đoạn 2021-2025</b>			
		Đề nghị UBND báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt dân tộc La Hủ vào nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù để dân tộc La Hủ được hưởng các nguồn lực đầu tư từ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025.	Lai Châu	Vụ DTTS chủ trì phối hợp với Vụ Công tác DTĐP
7	<b>Công tác báo cáo</b>	<p>Quy định thời gian gửi báo cáo về UBND cho các địa phương cần giãn ra thêm vì khi công văn gửi đến địa phương chỉ còn 2 đến 3 ngày để thực hiện thì việc phối hợp với sở, ban ngành và UBND cấp huyện sẽ không kịp thời gian, từ đó dẫn đến việc cập nhật số liệu không đầy đủ theo yêu cầu của UBND.</p> <p>Đề nghị UBND sớm ban hành hệ thống phần mềm phục vụ công tác báo cáo số liệu kết quả thực hiện Chương trình MTQG 1719.</p> <p>Đề nghị Ủy ban Dân tộc sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác dân tộc và hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác dân tộc.</p>	Hậu Giang  Thanh Hóa  Kon Tum	Vụ Tổng hợp chủ trì phối hợp với VPUB  VPCTMTQG1719  Vụ Tổng hợp và Vụ KH-TC
8	<b>Kiến nghị khác</b>			
8.1	Miễn giảm thuế sử dụng đất	UBND kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành có liên quan tâm, tham mưu chỉ đạo triển khai thực hiện tốt chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với đồng bào DTTS theo Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định về thu tiền sử dụng đất; nhằm tạo điều kiện cho các hộ đồng bào DTTS được miễn giảm khi chuyển mục đích sử dụng đất không phải là đất ở sang đất ở do tách hộ, qua đó giúp địa phương thực	Bà Rịa - Vũng Tàu	Vụ CSĐT tổng hợp chuyển Bộ, ngành liên quan

		hiện tốt hơn chính sách nhà ở cho đồng bào DTTS theo Chương trình MTTQG.		
8.2	Chính sách Y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ưu tiên bố trí bác sỹ tăng cường chuyên môn cho các huyện vùng khó khăn theo Đề án đưa bác sỹ tình nguyện về các huyện nghèo, huyện khó khăn.</li> <li>- Quan tâm, ưu tiên bố trí các nguồn kinh phí đầu tư hỗ trợ nâng cao năng lực cho hệ thống y tế của tỉnh bằng các nguồn ngân sách Trung ương.</li> </ul>	Cao Bằng	Vụ CSĐT tổng hợp chuyên Bộ, ngành liên quan
8.3	Hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai bão lũ	Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tiếp tục quan tâm hỗ trợ kinh phí để khắc phục sửa chữa những công trình thiết yếu bị hư hỏng; hỗ trợ người dân về giống cây trồng, vật nuôi để khôi phục sản xuất, sớm ổn định cuộc sống.	Quảng Trị	Vụ CSĐT tổng hợp chuyên Bộ, ngành liên quan